

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25-12-2019

V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Thanh Chín.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Nhạc;

Ông Trương Vĩnh Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Bà Ngô Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 08/2015/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2015 về việc: “*Tranh chấp về ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Trúc Ph, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Bình Sơn, xã Bình Tân, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Le S, sinh năm 1962.

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: 1739 N Stanton PL #1 Long Beach, CA, 90804, USA

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/3/2015, nguyên đơn bà Bùi Thị Trúc Ph trình bày:

Năm 2010 bà và ông Le S quen biết nhau qua sự giới thiệu của người thân. Sau đó năm 2012 ông Le S về Việt Nam và chúng tôi đính hôn với nhau. Sau khi đính hôn thì ông Le S về nước. Ngày 08/4/2013, bà và ông Le S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đến ngày

20/4/2013 chúng tôi tổ chức kết hôn. Sau khi kết hôn, tôi và ông Le S chung sống với nhau tại nhà cha mẹ tôi khoảng 02 tháng thì ông Le S trở về Hoa Kỳ để tiếp tục làm việc, còn bà ở lại Việt Nam. Vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau khoảng 05 tháng thì ông Le S không còn liên lạc với bà nữa. Bà tìm hiểu thì được biết ông Le S đang chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác ở Hoa Kỳ. Từ đó đến nay, bà và ông Le S mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau và hơn nữa do khoảng cách địa lý nên cả hai không thể nói chuyện và chia sẻ mọi vui buồn trong cuộc sống. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Le S. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, bà xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ủy thác tư pháp để tổng đạt văn bản tố tụng và thu thập chứng cứ lấy lời khai của ông Le S.

Ngày 02/11/2015, Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đã gửi thông báo cho ông Le S đến Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco để tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án và thu thập chứng cứ lấy lời khai của ông Le S nhưng ông Le S không có mặt.

Ngày 02/02/2016, Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đã lập biên bản số 1878/2016/BB-TLSQ về việc: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco đã gửi công văn thông báo cho ông Le S.

Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco đã niêm yết công văn thông báo này tại Trụ sở Tổng lãnh sự quán 30 ngày từ ngày 20/11/2015 nhưng ông Le S không có hồi âm hoặc đến Tổng lãnh sự quán nhận hồ sơ tổng đạt hoặc cung cấp lời khai.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do ông Le S không có mặt tại Việt Nam.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc tuân theo pháp luật, về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không tham gia tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị Trúc Ph. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, bà Phương không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Bùi Thị Trúc Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết việc ly hôn với bị đơn ông Le S, bị đơn đang sinh sống và làm việc ở Hoa Kỳ. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Bùi Thị Trúc Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Le S đang cư trú ở nước ngoài, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ủy thác tư pháp để tổng đạt văn bản tố tụng cho ông Le S, Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco đã niêm yết công văn thông báo này tại Trụ sở Tổng lãnh sự quán 30 ngày từ ngày 20/11/2015 nhưng ông Le S không có hồi âm hoặc đến Tổng lãnh sự quán nhận hồ sơ tổng đạt hoặc cung cấp lời khai.

Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận tiến hành đăng tin thông báo về thời gian và địa điểm xét xử cho ông Le S trên Hệ Phát thanh đối ngoại quốc gia Đài Tiếng nói Việt Nam từ ngày 25/10/2019 đến ngày 27/10/2019 nhưng Tòa án không nhận được thông tin việc vắng mặt của ông Le S tại phiên tòa là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Khoản 2, Khoản 4 Điều 207, Điểm a, b Khoản 2 Điều 227; Điểm c Khoản 1, Khoản 3 Điều 474; Điểm b Khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Phương và ông Le S.

[3] Về nội dung:

Bà Bùi Thị Trúc Ph và ông Le S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 08/4/2013 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, bà Phương và ông Le S sống chung với nhau được một thời gian ngắn, sau đó ông Le S trở về Hoa Kỳ; thời gian đầu hai người còn liên lạc qua lại với nhau, đến cuối năm 2013, bà Phương và ông Le S mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau và hơn nữa do khoảng cách địa lý nên ông bà không thể chia sẻ với nhau trong cuộc sống, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Phương xin ly hôn ông Le S là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị Trúc Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí, chi phí tố tụng: Bà Bùi Thị Trúc Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a, c Khoản 1 Điều 37; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2, Khoản 4 Điều 207; Điểm a, b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điểm c Khoản 1 và Khoản 3 Điều 474; Điểm b Khoản 5 Điều 477, Khoản

1 và Khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 121, Điều 122, Khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Trúc Ph: Bà Bùi Thị Trúc Ph được ly hôn ông Le S.

2. Về án phí, chi phí tố tụng:

- Bà Bùi Thị Trúc Ph phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 200.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004559 ngày 08/5/2015 và 150.000 đồng phí ủy thác tư pháp về dân sự được khấu trừ 150.000 đồng phí ủy thác tư pháp về dân sự đã nộp theo biên lai số 0013955 ngày 29/5/2015 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà Bùi Thị Trúc Ph đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp về dân sự.

- Bà Bùi Thị Trúc Ph phải chịu 1.740.000 đồng chi phí dịch thuật hồ sơ ủy thác tư pháp. Bà Bùi Thị Trúc Ph đã nộp đủ chi phí dịch thuật hồ sơ ủy thác tư pháp.

- Bà Bùi Thị Trúc Ph phải chịu 2.000.000 đồng chi phí đăng tin thông báo. Bà Bùi Thị Trúc Ph đã nộp đủ chi phí đăng tin thông báo.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Bình Thuận;
- Cục THADS Bình Thuận;
- UBND tỉnh Bình Thuận;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh chín